

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2018/HS-PT

Ngày: 17-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Nguyễn Đức Nhận;

Bà Nguyễn Xuân Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Huy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Ánh Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2017/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Ánh Th (tên gọi khác là Nguyễn Văn Th), sinh năm 1961; trú tại: Thôn R, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1933 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1934; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 28/4/2017, đến ngày 24/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh; có mặt.

Các bị cáo không kháng cáo:

- Bùi Đức T1 (tên gọi khác là Bùi văn T1)

- Đoàn Văn M

Người bị hại không có kháng cáo: 07 người.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo: 03 người.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/11/2015, Nguyễn Ánh Th ký hợp đồng với Công ty TNHH vận tải và thương mại H có trụ sở ở thôn Vạn Chánh, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương làm nhiệm vụ bảo vệ tuyến sông Hàn, sông Cẩm, sông Kinh Thầy để chờ nghiệm thu công trình nạo vét khơi luồng theo gói thầu CV-Ah1-NDTDP của Bộ giao thông vận tải. Lợi dụng nhiệm vụ được giao tại hợp đồng trên, Nguyễn Ánh Th đã chỉ đạo Đoàn Văn M đi xua đuổi, đe dọa các chủ tàu khai thác cát tại các tuyến sông trên để thu tiền 400.000đ/tàu/ chuyến, nếu các chủ tàu không nộp tiền sẽ không cho khai thác cát. Khoảng tháng 02 năm 2016, Nguyễn Ánh Th gọi thêm Bùi Đức T1 vào làm cùng. Th phân công T1 là người gặp trực tiếp hoặc đến nhà các chủ tàu khai thác cát trên địa bàn xã Hợp Thành, huyện T, thành phố Hải Phòng để thu tiền, còn M thường xuyên ở trên thuyền máy dưới sông trông coi, phát hiện những tàu đến khai thác cát không nộp tiền thì xua đuổi, nếu chủ tàu nào không chịu nộp tiền vẫn cố tình khai thác thì M và T1 đi thuyền máy đến tận nơi đe dọa và hành hung. Sau khi bàn bạc, thống nhất để thuận tiện cho việc thu tiền những người có tàu khai thác cát, T1 nhờ Bùi Thị N, sinh năm 1968, trú tại thôn 5 xã Hợp Thành, huyện T hàng ngày ghi chép số lượt tàu đi khai thác cát.

Khoảng 09 giờ 30 ngày 30/3/2017, M và T1 phát hiện tàu của anh Bùi Huy Q và vợ là chị Đào Thị N đang khai thác cát trên sông Cẩm, thuộc địa bàn Bến Lãi, xã Hợp Thành, huyện T nhưng chưa nộp tiền, cả hai đi thuyền máy lên tàu anh Q. M túm cổ áo anh Q chửi bới, đe dọa và yêu cầu tắt máy tàu, cấm khai thác cát rồi bỏ đi. Sau đó, M và T1 quay lại vẫn thấy tàu của anh Q tiếp tục khai thác cát, T1 dùng tay tát vào mặt, dùng chân đạp vào hông anh Q còn M chửi, đe dọa cấm không cho khai thác cát (vì anh Q không nộp tiền cho T1 và M trong tháng 3 là 31 chuyến). Do bị đánh và sợ nên vợ chồng anh Q tìm gặp T1 để xin giảm số tiền nộp, T1 đồng ý cho giảm và tính cho anh Q còn 20 chuyến là 8.000.000đ. Khoảng 14 giờ 30 ngày 04/4/2017, T1 bảo M đến nhà anh Q thu tiền, chị Ngát đã đưa cho M số tiền là 7.000.000đ. M cầm tiền và điện thoại gọi T1 đến nhà anh Q để giải quyết việc chị Ngát không nộp đủ số tiền là 8.000.000 đ như đã hẹn với T1. Khi T1 đến nhà anh Q thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ trong người M số tiền 7.000.000đ.

Với thủ đoạn như trên, từ cuối năm 2015 đến khi bị bắt, M và T1 đã đe dọa và nhiều lần chiếm đoạt tiền của các chủ tàu là chị Đào Thị N, chị Phạm Thị L, anh Nguyễn Văn M và chị Bùi Thị Y, cụ thể số tiền chiếm đoạt mỗi lần các bị cáo không nhớ, chỉ nhớ Nguyễn Ánh Th được chia khoảng 19.300.000đ; Đoàn Văn M và Bùi Đức T1 mỗi người được chia khoảng 18.000.000đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Đào Thị N 7.000.000đ là số tiền thu giữ khi bắt quả tang Bùi Đức T1, Đoàn Văn M. Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu của Đoàn Văn M 01 xe mô tô BKS 15C1-273.20; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng gold, 01 thuyền máy vỏ sắt, lắp máy công nông đã qua sử dụng (chiếc thuyền máy này của Nguyễn Ánh Th giao cho M sử dụng). Thu của Bùi Đức T1 01 xe mô tô BKS 16R6-9936; 01 điện thoại di động có chữ VERTU và số tiền 2.650.000đ. Anh Nguyễn Đức Hùng, con trai bị cáo Th giao nộp 19.300.000đ để khắc phục hậu quả.

Đối với các bị hại là chủ tàu khai thác cát, không có giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật, cơ quan Cảnh sát điều tra có công văn đề nghị Ủy ban nhân dân xã Hợp Thành, huyện T, thành phố Hải Phòng lập hồ sơ xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Bùi Thị N được bị cáo T1 nhờ ghi hộ các tàu khai thác cát để T1 đến thu tiền của các chủ tàu. Nga chỉ biết T1 có hợp đồng bảo vệ tại các tuyến sông trên, không biết T1 thu tiền trái pháp luật, không được T1 bàn bạc và chia tiền chiếm đoạt. Do vậy, chưa đủ căn cứ xác định Nga đồng phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” nên cơ quan điều tra không lập hồ sơ xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2017/HS-ST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định :

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Anh Th và các bị cáo Bùi Đức T1, Đoàn Văn M đồng phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 135; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ánh Th 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2017 đến ngày 24/8/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 13/12/2017, bị cáo Nguyễn Ánh Th có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Ánh Th thành khẩn khai nhận hành vi bị cáo thực hiện như bản án sơ thẩm đã quy kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Th để xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Th về tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét đơn kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Th thấy: Bị cáo Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là tuổi đã cao, thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho người bị hại và người bị hại có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với Cách mạng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Như vậy, bị cáo Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự, nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm 01 năm tù cho bị cáo Th.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ánh Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và lời khai của các bị cáo khác, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/11/2015, Nguyễn Ánh Th được Công ty TNHH vận tải và thương mại H ký quyết định tiếp nhận làm bảo vệ của Công ty TNHH vận tải và thương mại H, theo đó Nguyễn Ánh Th có nhiệm vụ bảo vệ toàn bộ công trình đã hoàn thành tại tuyến sông Hàn, sông Cẩm, sông Kinh Thầy. Lợi dụng công việc được giao, từ tháng 11/2015 Nguyễn Ánh Th đã chỉ đạo Đoàn Văn M đi xua đuổi, đe dọa các chủ tàu khai thác cát tại các tuyến sông trên để thu tiền từ 200.000đ đến 400.000đ/tàu/chuyến. Tháng 2/2016, Nguyễn Ánh Th gọi thêm Bùi Đức T1 làm cùng và phân công T1 là người gặp trực tiếp hoặc đến nhà các chủ tàu khai thác cát trên địa bàn xã Hợp Thành, huyện T, thành phố Hải Phòng để thu tiền. Từ đó đến ngày 4/4/2017, Nguyễn Ánh Th, Bùi Đức T1 và Đoàn Văn M đã có hành vi

đe dọa các chủ tàu khai thác cát trên và chiếm đoạt tiền của các chủ tàu để hưởng lợi bất chính với tổng số tiền thu được là 62.300.000đ. Số tiền này các bị cáo đã chia nhau sử dụng, theo đó bị cáo Th được chia nhiều lần với tổng số tiền là 19.300.000đ, T1 và M mỗi người được chia 18.000.000đ. Số tiền được chia bị cáo Th đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ánh Th về tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ánh Th là nghiêm trọng, bị cáo đã chỉ đạo bị cáo T1, M nhiều lần đe dọa các chủ tàu khai thác cát thu tiền trái phép để hưởng lợi bất chính gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân; xâm phạm trật tự trị an đòi hỏi pháp luật phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ánh Th, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo Th luôn khai báo thành khẩn và thật sự ăn năn hối cải; gia đình bị cáo Th đã nộp lại số tiền bị cáo thu lợi bất chính và đã bồi thường đầy đủ số tiền chiếm đoạt tài sản của ba bị cáo cho người bị hại theo yêu cầu của người bị hại; người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Th, bị cáo có thời gian tham gia quân đội và gia đình bị cáo có công với cách mạng (bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và bị cáo là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ là bác ruột của bị cáo). Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen trong thời gian tại ngũ. Đây là tình tiết giảm nhẹ chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nên cần áp dụng bổ sung điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Th. Xét bị cáo Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng Điều 54 BLHS 2015 để cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức khởi điểm của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo Th cơ hội để cải tạo sớm trở thành công dân tốt của xã hội. Với các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th, chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giảm cho bị cáo Th một phần hình phạt.

Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Th được chấp nhận nên bị cáo Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ánh Th; sửa một phần bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 135; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Ánh Th 02 (Hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2017 đến ngày 24/8/2017.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Ánh Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo (theo địa chỉ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phương Hạnh